

QUY CHẾ

làm việc của Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Ngãi

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy định (*bổ sung*) số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Theo đề nghị của Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và kết quả cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 20/5/2021,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Ngãi như sau:

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ĐOÀN HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Ngãi (*viết tắt là Đảng đoàn*) là tổ chức đảng do Tỉnh ủy quyết định thành lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Đảng đoàn, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những đề xuất và quyết định của mình.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ

1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh

- Quán triệt, cụ thể hóa Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chương trình, kế hoạch để thực hiện trong Hội Cựu chiến binh tỉnh.

- Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình, kế hoạch hàng năm và nhiệm kỳ của Hội Cựu chiến binh tỉnh.

- Định hướng nội dung cơ bản, giải pháp để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Hội Cựu chiến binh tỉnh.

- Các vấn đề về kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Việc lãnh đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình công tác kiểm tra, giám sát về chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực được phân công.

1.2. Đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh tỉnh, những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp.

1.3. Phối hợp với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, tổ chức có liên quan và chi bộ cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

1.4. Thực hiện tự phê bình và phê bình định kỳ và đột xuất khi được yêu cầu; báo cáo công tác 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu cho Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quyền hạn

2.1. Đảng đoàn thảo luận, ban hành nghị quyết hoặc quyết định và các văn bản khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2.2. Thảo luận và quyết định các nội dung liên quan đến công tác cán bộ được phân cấp quản lý theo quy định.

2.3. Được cử đại diện Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh tham dự các cuộc họp do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập khi cần thiết.

2.4. Được sử dụng một số cán bộ, đảng viên trong các đơn vị trực thuộc Hội Cựu chiến binh tỉnh để giúp việc. Trong trường hợp cần thiết thì tập thể Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh quyết định việc bố trí một số cán bộ chuyên trách giúp việc.

2.5. Được yêu cầu các cấp ủy đảng, đảng đoàn, cơ quan có liên quan cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này khi cần thiết.

2.6. Chủ động đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung thành viên Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh khi khuyết thành phần theo quy định.

2.7. Việc cung cấp thông tin cho thành viên Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh do Bí thư (hoặc Phó Bí thư khi được ủy quyền) xem xét, quyết định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN ĐẢNG ĐOÀN

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên

1. Cùng với tập thể Đảng đoàn tổ chức quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội Cựu chiến binh tỉnh.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn; phụ trách và chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về các lĩnh vực công tác được phân công.

3. Đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt và đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của Đảng đoàn.

5. Được cung cấp thông tin và tham gia thảo luận, biểu quyết trong các kỳ họp của Đảng đoàn.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Đảng đoàn và những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Là người đứng đầu Đảng đoàn; chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Đảng đoàn về hoạt động của Đảng đoàn.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Đảng đoàn; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đảng đoàn.

4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận các phiên họp của Đảng đoàn.

5. Thay mặt Đảng đoàn ký các văn bản gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Nếu vắng mặt, thì ủy quyền cho phó bí thư chủ trì phiên họp, ký văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy .

6. Sau mỗi kỳ họp Tỉnh ủy, Bí thư Đảng đoàn có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến Hội Cựu chiến binh tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Đảng đoàn và các nhiệm vụ khác do Đảng đoàn hoặc Bí thư phân công và ủy quyền.

2. Giúp Bí thư chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của đảng đoàn; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng đoàn.

3. Thay mặt Bí thư giải quyết công việc khi Bí thư vắng mặt; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Đảng đoàn khi được bí thư ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn và Bí thư về những công việc được phân công, ủy quyền.

Chương III **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, khi các thành viên có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt hai phần ba thành viên tán thành*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Quan hệ phối hợp công tác giữa Đảng đoàn với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần, họp đột xuất khi cần; các cuộc họp đảng đoàn phải có ít nhất hai phần ba số thành viên tham dự. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các thành viên. Nội dung các cuộc họp phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc nghị quyết để thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản (*trừ nội dung có liên quan đến công tác cán bộ*).

2. Người đứng đầu và các thành viên của Đảng đoàn được phân công phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận trong hội nghị Đảng đoàn.

3. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng đoàn mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan tham dự.

4. Bí thư Đảng đoàn điều hành công việc chung, chủ trì các phiên họp, trực tiếp báo cáo, ký các văn bản gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

5. Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Đảng đoàn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Điều lệ, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến Cựu chiến binh. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 9. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ của Hội Cựu chiến binh tỉnh.

2. Phối hợp tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các quan điểm, chủ trương, chính sách trên các lĩnh vực và công tác tổ chức cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Kịp thời báo cáo những vấn đề có liên quan khi các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 10. Với chi ủy cơ quan

1. Đảng đoàn phối hợp với chi ủy cơ quan trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; xây dựng chi bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với chi ủy cơ quan trong việc lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kịp thời trao đổi với chi ủy cơ quan những chủ trương, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để chi ủy cơ quan góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Đảng đoàn làm việc với chi ủy cơ quan về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng trong cơ quan.

5. Đảng đoàn mời đại diện chi ủy cơ quan tham dự các cuộc họp có liên quan.

Điều 11. Với tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Hội Cựu chiến binh tỉnh

1. Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Hội Cựu chiến binh căn cứ nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn, ban hành văn bản cụ thể hóa; đồng thời, triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Những vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp nhưng giữa Đảng đoàn và người đứng đầu chưa có sự thống nhất thì Đảng đoàn báo cáo xin ý kiến của Ban Thường vụ Ban Thường trực Tỉnh ủy.

3. Đảng đoàn tạo điều kiện để người đứng đầu Hội Cựu chiến binh tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của Điều lệ Hội.

Điều 12. Với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh

1. Phối hợp thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định đối với đảng viên diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Phối hợp tham gia ý kiến với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đối với nhân sự cấp ủy của Chi bộ Hội Cựu chiến binh tỉnh.

Điều 13. Với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

Đảng đoàn phối hợp chặt chẽ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 14. Với các huyện ủy, thị ủy và thành ủy

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị của Hội, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các tổ chức Hội thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của Hội Cựu chiến binh trên địa bàn.

2. Phối hợp chặt chẽ, trong công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, hội viên Cựu chiến binh và nhân dân để đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến

binh có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Các mối quan hệ khác

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác khác, và yêu cầu thực tiễn, Đảng đoàn có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Các thành viên Đảng đoàn và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, chưa phù hợp thì Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, P.Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức-Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy